

Số: 45/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông
Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 71/2021/HNGĐ-ST ngày 01/7/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 50/2021/QĐ-TA ngày 12 tháng 8 năm 2021, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Đặng Văn Đ; sinh ngày 20/6/1992; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan. Vắng mặt tại phiên họp.

2. Chị Lê Thị H; sinh ngày 09/9/1997; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan. Vắng mặt tại phiên họp.

Người tham gia tố tụng khác: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: Xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ, anh Đặng Văn Đ và chị Lê Thị H trình bày thống nhất như sau:

Quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị H đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm, cuộc sống nặng nề. Từ tháng 12/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy, tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, nên anh Đ và chị H đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đặng Quang N, sinh ngày 11/6/2013. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung cho anh Đặng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Đ chưa về nước, thống nhất nhờ bà Hoàng Thị H (mẹ đẻ của anh Đ) thay anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Đặng Quang N có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố và bà nội.

Người tham gia tố tụng khác bà Hoàng Thị H có đơn tình nguyện thay anh Đặng Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Quang N cho đến khi anh Đ về nước và không có yêu cầu gì về việc nuôi dưỡng cháu Nhật.

Tại phiên họp, các đương sự vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn Đ và chị Lê Thị H. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Đặng Quang N cho anh Đặng Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Hoàng Thị H tự nguyện chăm sóc cháu Nhật thay anh Đ trong thời gian anh Đ chưa về nước. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Đặng Văn Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được kiểm tra tại phiên họp; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đặng Văn Đ và chị Lê Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, đều có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết việc hôn nhân gia đình. Hiện tại, cả hai đương sự đang cư trú tại nước ngoài. Theo thông tin cung cấp của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an, lần gần đây nhất, anh Đ xuất cảnh ngày 04/10/2019; chị H xuất cảnh ngày 14/7/2019 đều qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài và chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ quy định tại các Điều 29, 35, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các tài liệu chứng cứ anh Đặng Văn Đ và chị Lê Thị H gửi qua đường bưu chính, có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, được xác là hợp pháp.

Tại phiên họp, anh Đ, chị H vắng mặt, tuy nhiên đều có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết đồng thời ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Lê Ngọc Đoàn. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt người yêu cầu theo thủ tục chung.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Đ và chị Lê Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của anh Đ, chị H là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của anh Đặng Văn Đ và chị Lê Thị H thấy rằng:

Sau khi kết hôn, hai anh chị chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Cả hai đều xác định được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng quan điểm, tuy nhiên lại không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm mà chọn giải pháp ly thân. Từ tháng 12/2017 đến nay hai chị không sống chung, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại cả hai đều không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, thống nhất thuận tình ly hôn, đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và thỏa thuận về tài sản chung.

Như vậy, vợ chồng đã không thực hiện nghĩa vụ “*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình*” (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình) và “không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc”, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Về quan hệ con chung: Sự thỏa thuận của anh Đặng Văn Đ và chị Lê Thị H về người trực tiếp nuôi con chung Đặng Quang N sau ly hôn là anh Đặng Văn Đ, trong thời gian anh Đ chưa về nước bà Hoàng Thị H (người đang trực tiếp nuôi

dưỡng cháu Nhật) thay anh Đ chăm sóc con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Cháu Đăng Quang N, đã được bà Hoán trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ thời điểm anh Đ, chị H đi lao động nước ngoài đến nay, cháu có nguyện vọng được ở với bố và bà nội nên cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về con chung của các đương sự.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Đăng Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đăng Văn Đ và chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Đăng Quang N, sinh ngày 11/6/2013 cho anh Đăng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Đ chưa về nước bà Hoàng Thị H tự nguyện tiếp tục chăm sóc con chung thay anh Đ). Chị Lê Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Các bên tự thỏa thuận.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Đăng Văn Đ (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000199 ngày 01/7/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỢP

Nguyễn Hà Ngân

